

**CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

MÃ HỒ SƠ: ... TCCS20260601457 ...

THÔNG BÁO

Về việc ghi nhận hồ sơ thông tin về tiêu chuẩn cơ sở

Cơ sở Dữ liệu quốc gia về TCĐLCL ghi nhận ...CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q... đã đăng tải hồ sơ thông tin về tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường: ...CAO ỐNG MỘC DƯƠNG PREMIUM... theo ...TCCS 002:2026/Q&Q... trên cơ sở dữ liệu về thông tin về tiêu chuẩn cơ sở.

Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường phù hợp với tiêu chuẩn cơ sở tương ứng.

...CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q... phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và phù hợp của các thông tin, tài liệu đã công bố và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:002/Q&Q/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q

Địa chỉ: Số nhà 1C, Hẻm 47/1 Đường Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại: Fax: 0786318676

E-mail: Congtyduoclieu26@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 5801564617

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CAO ÔNG MỘC DƯƠNG PREMIUM

2. Thành phần: Trong một ống 10ml có chứa CAO DƯƠNG ĐỀ NHĂN 35% ,phụ liệu ;cò ngọt ,chất bảo quản 211 ,nước RO vừa đủ .

3. Ngày sản xuất: In trên bao bì. Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất .

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách: 1 hộp giấy 25 ống mỗi ống 10ml. Theo quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng và nhu cầu của người dùng.

- Bao bì: Bằng nhựa PA,PE,PP theo quy định hiện hành bộ y tế, và chất liệu khác theo quy định hiện hành của bộ y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SINH HỌC QUỐC TẾ LOTUS5

Địa chỉ: Tổ 19 An Sơn ,Phường Xuân Hương – Đà Lạt , Tỉnh Lâm Đồng , Việt Nam



III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn dự thảo)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- TCCS số 002 : 2026/ Q&Q

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 05 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Phan Văn Teri



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q
SỐ :002 :2026 /Q&Q



Có hiệu lực ngày 15 tháng 05 năm 2026

TIÊU CHUẨN CỦA NHÀ SẢN XUẤT CAO ỐNG
MỘC DƯƠNG PREMIUM
MÃ SỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ :TCCS : 002 : 2026/Q&Q

LÂM ĐỒNG -NĂM 2026

MỤC LỤC TÀI LIỆU CÔNG BỐ

I. THÔNG TIN MỞ ĐẦU	3
1. Giới thiệu chung	3
2. Phạm vi áp dụng	3
3. Đối tượng áp dụng và Quy định quản lý	3
II. PHẦN CƠ BẢN (PHẦN KHÁI QUÁT VÀ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT)	4
1. Các chỉ tiêu cảm quan	4
2. Hàm lượng kim loại nặng	4
3. Chỉ tiêu vi sinh vật	4
4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn	4
5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	5
III. PHẦN THÔNG TIN BỔ SUNG	6
1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN	6
2. QUY TRÌNH SẢN XUẤT	6
3. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ	6
4. NGUỒN GỐC NGUYÊN LIỆU, BAO BÌ	6
5. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA	6

0015
C.C.
HƯỚNG
VÀ T
TÍNH

I. THÔNG TIN MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu chung

Tên tổ chức công bố: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q.

Địa chỉ: Số Nhà 1C, Hẻm 47/1 Đường Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng

Mã số tiêu chuẩn cơ sở: TCCS : 002 :2026 /Q&Q

Tên sản phẩm: Cao ống MỘC DƯƠNG PREMIUM.

Mã số doanh nghiệp: 5801564617

Số điện thoại: 0786 318 676

Email: Congtyduoclieu26@gmail.com

Căn cứ pháp lý ban hành:

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BKHCN ngày 09/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Căn cứ Quyết định ban hành tiêu chuẩn cơ sở của Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Dược liệu Q&Q.

Ngày hiệu lực: Tiêu chuẩn này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2026.

2. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật bao gồm chỉ tiêu cảm quan, hàm lượng kim loại nặng, chỉ tiêu vi sinh vật, giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu đối với dòng sản phẩm Cao ống Mộc Dương Premium.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho toàn bộ chu trình sản xuất khép kín tại cơ sở bao gồm: Chuẩn bị nguyên liệu nấu cao, sơ chế nguyên liệu, nấu dịch chiết, lọc bỏ bã, cô đặc cao, phối trộn thêm phụ liệu và nước RO, chiết dung dịch vào ống 10ml, dán nhãn và đóng gói, cũng như công tác lập kế hoạch giám sát định kỳ sản phẩm trong phạm vi nội bộ của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Dược liệu Q&Q.

3. Đối tượng áp dụng và Quy định quản lý

Đối tượng áp dụng: Ban điều hành, bộ phận kiểm soát chất lượng (QC), bộ phận kỹ thuật sản xuất và toàn bộ cán bộ công nhân viên trực tiếp tham gia vào quy trình vận hành, chế biến và phân phối dòng sản phẩm Cao ống Mộc Dương Premium thuộc công ty.

Trách nhiệm quản lý: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Dược liệu Q&Q hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của toàn bộ nội dung hồ sơ tiêu chuẩn đã công bố. Công ty cam kết duy trì chất lượng sản phẩm ổn định, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng các ngưỡng giới hạn kỹ thuật được thiết lập trong văn bản này.

Sửa đổi và cập nhật: Khi có sự thay đổi về quy trình sản xuất, công nghệ, nguồn gốc cung ứng nguyên liệu, bao bì hoặc khi có các quy định, thông tư mới được ban hành bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, tiêu chuẩn này sẽ được tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời và cập nhật lại thông tin đồng bộ theo đúng quy định hiện hành.

II. PHẦN CƠ BẢN (PHẦN KHÁI QUÁT VÀ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT)

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Trạng thái	Dạng lỏng
2	Màu sắc	Màu nâu đậm
3	Mùi	Thơm mùi đặc trưng, không mùi lạ

2. Hàm lượng kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	Áp dụng theo	Phương pháp và trung tâm phân tích
1	Chì (Pb)	mg/L	0	QCVN 8-2:2011/BYT	Theo phiếu kết quả phân tích đính kèm
2	Cadimi(Cd)	mg/L	0		
3	Arsen (As)	mg/L	0		
4	Thủy ngân (Hg)	mg/L	0		

3. Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	Áp dụng theo	Phương pháp và trung tâm phân tích
1	TSVKHK	CFU/mL	10 ²	QCVN 8-3:2012/BYT	Theo phiếu kết quả phân tích đính kèm
2	E. Coli	CFU/mL	0		
3	Aflatoxin B1	µg/L	0		
4	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	µg/L	0		
5	Enterobacteriaceae	CFU/mL	<1		
6	Salmonella	/25 mL	0		
7	TSBTNM-M	CFU/mL	10		

4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn:

Áp dụng theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa	Áp dụng theo	Phương pháp và trung tâm phân tích
1	Cypermethrin*	mg/L	0	50/2016/TT-BYT	Theo phiếu kết quả phân tích đính kèm
2	Methidathion	mg/L	0		
3	Permethrin*	mg/L	0		

5. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố Không lớn hơn hoặc không nhỏ hơn	Phương pháp và trung tâm phân tích
	Giá trị dinh dưỡng cho khẩu phần 10 ml (*):			
1	Năng lượng/ Calories	Kcal/10ml	0.8	Theo phiếu kết quả phân tích đính kèm
2	Đạm tổng/ Total protein	g/10ml	0.03	
3	Béo tổng/ Total fat	g/10ml	0	
4	Natri(Na)/ Sodium(Na)	g/10ml	3.75	
5	Carbohydrate	g/10ml	0.18	

III. PHẦN THÔNG TIN BỔ SUNG

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

Thành phần:

Trong một ống 10ml có chứa CAO DƯƠNG ĐỀ NHÃN 35%.

Phụ liệu: cô ngọt, chất bảo quản 211, nước RO vừa đủ.

Hướng dẫn sử dụng:

Người lớn uống 1-2 ống (10ml/lần x 2 lần/ngày).

Có thể dùng trực tiếp hoặc pha trực tiếp vào đồ uống.

Hướng dẫn bảo quản:

Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.

Thông tin cảnh báo:

Không sử dụng khi sản phẩm đã hết hạn, để xa tầm tay trẻ em.

Thể tích thực: 250ml (25 ống x 10ml)

NSX: HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

2. QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Chuẩn bị nguyên liệu nấu cao



Sơ chế nguyên liệu



Nấu dịch chiết



Lọc bỏ bã



Cô đặc cao



Phối trộn thêm phụ liệu và nước RO



Chiết dung dịch vào ống 10ml



Dán nhãn và đóng gói

3. KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Kiểm tra sản phẩm trước khi bán .

Phân tích định kỳ 1 mẫu/năm cho các chỉ tiêu theo hồ sơ công bố.

4. NGUỒN GỐC NGUYÊN LIỆU, BAO BÌ

- Dương Đề Nhân được trồng tại công ty TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q (1C, Hẻm 47/1 Đường Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng)
- Bao Bì hộp giấy được mua tại công ty TNHH THẾ GIỚI SẮC MÀU (39/3 Tô Ngọc Vân, phường Thanh Xuân, Q12, TP Hồ Chí Minh)
- Vi nhựa được mua tại công ty TNHH GMC PHARMAPACK (746/21 quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh)

- Cò ngọt được mua tại nhà thuốc Thanh Tâm (119 Triệu Quang Thục, phường 11, quận 5)

5. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Chịu trách nhiệm bởi CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q.

Địa chỉ: số nhà 1C , Hẻm 47/1 Đường Nguyễn Chí Thánh ,Xã Đơn Dương ,Tỉnh Lâm Đồng.

Sản phẩm được sản xuất và đóng gói tại :CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SINH HỌC QUỐC TẾ LOTUS5 .

Địa chỉ :Tổ 19 An Sơn ,Phường Xuân Hương.- Đà Lạt , Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.

Đại diện tổ chức cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Phan Văn Teri

Số: 0 1 4 8 5 6 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 13129.26



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q
Địa chỉ : SỐ NHÀ 1C, HÈM 47/1 ĐƯỜNG NGUYỄN CHÍ THANH, XÃ ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG, VIỆT NAM
Tên mẫu : MỘC DƯƠNG PREMIUM
Ngày lấy mẫu : 10/04/2026
Lượng mẫu : 10 vi x 05 ống x 10 ml
Ngày nhận mẫu : 13/04/2026
Người gửi mẫu : Võ Đại Thanh Long
Người nhận mẫu : Nguyễn Thanh Hiền
Thời gian thử nghiệm : 13/04/2026-20/04/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Carbohydrate	AOAC 2020.07 (a)	0,18	g/10 ml
2	Chất béo/Lipid	HD.PP.6-8/TT.LH:2024 (Ref. AOAC 989.05) (a)	Không phát hiện LOQ = 0,01	g/10 ml
3	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	0,84	kcal/10 ml
4	Chất đạm/Protein	HD.PP.13/TT.LH:2023 (Ref. AOAC 991.20) (a)	0,03	g/10 ml (Nx6,25)
5	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l
6	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l
7	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l
8	Natri (Na)	HD.PP.36/TT.AAS:2024 (Ref. AOAC 985.35, AOAC 984.27) (a)	3,75	mg/10 ml
9	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l

Mã số mẫu: 13129.26

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
10	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/l
11	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK: 2023 (Ref. AOAC 2005.08) (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/l
12	Permethrin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/l
13	Cypermethrin (bao gồm alpha- và zeta-Cypermethrin)	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/l
14	Methidathion	HD.PP.134/TT.SK (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/l
15	Enterobacteriaceae (Vi khuẩn Gram âm dung nạp mật)	ISO 21528-2:2017	< 1	CFU/ml
16	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a)	1,0 x 10 ⁵	CFU/ml
17	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a)	< 1	CFU/ml
18	<i>Salmonella spp.</i>	HD.PP.10-05/TT.VS:2023 (Ref. TCVN 8342:2010) (a)	Không phát hiện	/25 ml
19	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 12657:2019 (a)	1,1 x 10 ⁵	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu được chiết xuất từ Rumex Crispus: Dương đề nhãn. Mẫu đựng trong ống nhựa kín, không nhãn sản phẩm, không NSX - HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày2...0...04...2026

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Mã số mẫu: 13129.26



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q
Địa chỉ : SỐ NHÀ 1C, HÈM 47/1 ĐƯỜNG NGUYỄN CHÍ THANH, XÃ ĐƠN DƯƠNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG, VIỆT NAM
Tên mẫu : MỘC DƯƠNG PREMIUM
Ngày lấy mẫu : 10/04/2026
Lượng mẫu : 10 vi x 05 ống x 10 ml
Ngày nhận mẫu : 13/04/2026
Người gửi mẫu : Võ Đại Thanh Long
Người nhận mẫu : Nguyễn Thanh Hiền

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu được chiết xuất từ Rumex Crispus: Dương đề nhãn. Mẫu đựng trong ống nhựa kín, không nhãn sản phẩm, không NSX – HSD, thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2.0-04-2026

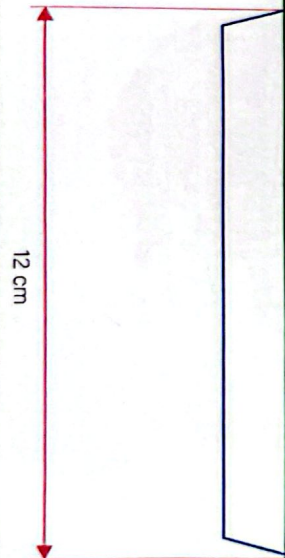
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
P. TRƯỞNG KHOA DINH DƯỠNG - ATTP



TS. Vương Ngọc Thùy

THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG			
Số lượng khẩu phần			
Khẩu phần			10ml
			% giá trị dinh dưỡng tham chiếu
Năng lượng	0,84	Kcal	0,04%
Chất đạm	0,03	g	0,06%
Carbohydrat	0,18	g	0,06%
Chất béo	0	g	0%
Natri	3,75	mg	0,19%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu được tính dựa trên nhu cầu năng lượng hàng ngày 2.000 Kcal.			
Năng lượng mỗi gam			
Chất béo 9 kcal	Carbohydrat 4 kcal	Chất đạm 4 kcal	





CAO ÔNG MỘC DƯƠNG *Premium*



THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG

Số lượng khẩu phần	10ml
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu	
Năng lượng	0,84 Kcal 0,04%
Chất đạm	0,03 g 0,06%
Carbonhydrat	0,18 g 0,06%
Chất béo	0 g 0%
Natri	3,75 mg 0,19%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu được tính dựa trên nhu cầu năng lượng hằng ngày 2.000 Kcal	
Năng lượng mỗi gam	
Chất béo 9 kcal	Carbonhydrat 4 kcal Chất đạm 4 kcal

Thành phần:
Trong một ống 10ml có chứa CAO ĐƯƠNG ĐE NHIAN 35%
Phụ liệu có ngọt, chất bảo quản 211, nước RO vừa đủ.

Hướng dẫn sử dụng:
Ngậm, làm uống 1-2 ống (10ml/lần x 2 lần/ngày)
Có thể dùng trực tiếp hoặc pha trực tiếp vào đồ uống.

Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.

Thông tin cảnh báo:
Không sử dụng khi sản phẩm đã hết hạn, để xa tầm tay trẻ em.

Thử tích thực:
250ml (25 ống x 10ml)

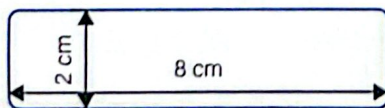
NSX:
HSD: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản xuất tại: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM QUỐC TẾ LOTUS
Địa chỉ: T4/15, An Sơn, Phường Xuân Hương, Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
Số phân xưởng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q
Số địa chỉ: Số nhà 4C, Hẻm 4/11 Đường Nguyễn Chí Thanh, Xã Bình Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
Điện thoại: 0904110176
Chú ý: chất lượng được bảo đảm theo quy định nhà sản xuất.

5,5 cm

12 cm

Suport:



— Cắt
— Bế



BẢN SAO

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LÂM ĐỒNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 5801564617

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 01 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DƯỢC LIỆU Q&Q

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Q&Q TRADING, SERVICES AND PHARMACEUTICALS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: Q&Q PHARMACEUTICALS CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số nhà 1C, Hẻm 47/1 Đường Nguyễn Chí Thanh, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

Điện thoại: 0786318676

Số Fax:

Thư điện tử: congyduoclieuqq@gmail.com

Website:

3. Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ, chữ đệm và tên: PHAN VĂN TRÍ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/04/1992

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 046092015906

Địa chỉ liên lạc: Hộ Bà Phạm Thị Chung (Shop Quyên), Tổ dân phố Thạnh Nghĩa, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: PHAN VĂN TRÍ

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/04/1992

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 046092015906

Chức danh: Giám đốc

Địa chỉ liên lạc: Hộ Bà Phạm Thị Chung (Shop Quyên), Tổ dân phố Thạnh Nghĩa, Xã Đơn Dương, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**